Cơ quan: Trường Chính trị tỉnh, Tỉnh ủy Bình Thuận
Email: TCTQTC1@TCT

TỈNH ỦY BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bình Thuận, ngày 03 tháng 9 năm 2020

KẾT QUẢ ĐIỂM THI PHẦN V.1
(Một số kỹ năng cơ bản trong lãnh đạo, quản lý của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở)
Lớp Trung cấp LLCT - HC, hệ không tập trung - Khoá 102 (Năm 2019), mở tại huyện Hàm Thuận Bắc
Ngày thi: Chiều 11/8/2020

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
01	01	Đào Thị Phương	Anh	17/4/1981	Bình Thuận	59	7.0	Bảy	
02	02	Nguyễn Thị Thu	Bông	25/9/1981	Bình Thuận	45	6.5	Sáu rưỡi	
03	03	Nguyễn Thanh	Chẩn	24/6/1967	Bình Thuận	47	4.0	Bốn	
04	04	Huỳnh Thị Liễu	Châu	04/01/1988	Bình Thuận	44	4.0	Bốn	
05	05	Ngô Thị	Châu	10/10/1987	Bình Thuận	54	8.0	Tám	
06	06	K' Văn	Chển	12/12/1984	Bình Thuận	36	6.5	Sáu rưỡi	
07	07	Nguyễn Thị Kim	Chi	09/4/1984	Bình Thuận	35	5.0	Năm	
08	08	Lê Thị Kim	Cúc	29/6/1983	Bình Thuận	48	4.0	Bốn	
09	09	Thông	Đo	18/10/1985	Bình Thuận	32	5.5	Năm rưỡi	
10	10	K Văn	Dũi	15/3/1985	Bình Thuận	39	3.0	Ba	
11	11	Nguyễn Thị Kim	Dung	16/10/1985	Bình Thuận	62	7.5	Bảy rưỡi	
12	12	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	04/6/1971	Bình Thuận	52	4.0	Bốn	
13	13	Thông Minh	Dũng	10/6/1976	Bình Thuận	49	8.0	Tám	
14	14	Trần Thị	Gái	07/10/1971	Bình Thuận	50	6.5	Sáu rưỡi	
15	15	Huỳnh Ngọc	Giang	20/11/1977	Bình Thuận	55	5.0	Năm	
16	16	Huỳnh Thị Mai	Hân	28/9/1984	Bình Thuận	20	5.0	Năm	
17	17	Thái Thị	Hạnh	10/6/1969	Bình Thuận	38	5.0	Năm	
18	18	Nguyễn Thị Thu	Hiền	01/11/1984	Bình Thuận	40	3.5	Ba rưỡi	
19	19	Trần Thị	Hiền	27/5/1989	Bình Thuận	58	7.0	Bảy	
20	20	Nguyễn Thị Trúc	Hoa	10/4/1984	Bình Thuận	57	4.0	Bốn	
21	21	Nguyễn Thị Tuyết	Hoan	19/6/1983	Bình Thuận	34	6.5	Sáu rưỡi	
22	22	Võ Thị Bích	Hoàng	26/6/1990	Bình Thuận	64	8.0	Tám	
23	23	Huỳnh Thị	Hồng	14/4/1989	Bình Thuận	31	7.5	Bảy rưỡi	
24	24	Lương Thị Kim	Huê	27/02/1983	Bình Thuận	19	5.5	Năm rưỡi	
25	25	Lê Thị Hồng	Huệ	10/12/1987	Bình Thuận	63	6.5	Sáu rưỡi	
26	26	Nguyễn Thị Minh	Huệ	28/12/1977	Bình Thuận	43	6.5	Sáu rưỡi	
27	27	Huỳnh Ngọc	Hướng	04/12/1983	Bình Thuận	33	5.5	Năm rưỡi	
28	28	Nguyễn Tuấn	Khanh	10/01/1986	Bình Thuận	46	4.0	Bốn	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
29	29	Võ Thị Kim	Khánh	18/7/1981	Bình Thuận	56	4.0	Bốn	
30	30	Lưu Thị	Lai	02/5/1972	Bình Thuận	42	6.0	Sáu	
31	31	Phan Thị Mỹ	Lài	02/12/1980	Bình Thuận	53	5.5	Năm rưỡi	
32	32	Đào Thị	Liên	01/4/1974	Bình Thuận	37	5.0	Năm	
33	33	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	22/01/1985	Bình Thuận	51	7.0	Bảy	
34	34	Tiêu Quốc	Linh	17/6/1984	Bình Thuận	41	8.0	Tám	
35	35	Trần Xuân	Linh	02/6/1970	Bình Thuận	60	8.0	Tám	
36	36	Võ Thị Thu	Loan	20/02/1974	Bình Thuận	01	7.5	Bảy rưỡi	
37	37	Trần Thị	Lợi	18/6/1975	Bình Thuận	12	6.5	Sáu rưỡi	
38	38	Nguyễn Thị Thanh	Lý	01/02/1989	Bình Thuận	68	8.0	Tám	
39	39	Lý Thị Kim	Nâu	26/01/1979	Bình Thuận	15	3.5	Ba rưỡi	
40	40	Phạm Thị Bích	Nga	07/4/1979	Bình Thuận	66	6.5	Sáu rưỡi	
41	41	Nguyễn	Phụng	13/5/1983	Bình Thuận	67	7.5	Bảy rưỡi	
42	42	Nguyễn Thị Thanh	Phương	28/10/1980	Bình Thuận	03	6.5	Sáu rưỡi	
43	43	Nguyễn Thị Bích	Quy	24/8/1981	Bình Thuận	13	6.5	Sáu rưỡi	
44	44	Trương Ngọc	Thạch	25/01/1981	Bình Thuận	10	6.0	Sáu	
45	45	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	04/9/1991	Bình Thuận	09	7.5	Bảy rưỡi	
46	46	Nguyễn Thị	Thắng	13/7/1981	Bình Thuận	61	7.5	Bảy rưỡi	
47	47	Nguyễn Quốc	Thanh	07/02/1979	Bình Thuận	65	6.0	Sáu	
48	48	Nguyễn Thị Hồng	Thoa	06/7/1976	Bình Thuận	14	7.0	Bảy	
49	49	Nguyễn Thị Kim	Thuận	03/7/1980	Bình Thuận	26	7.5	Bảy rưỡi	
50	50	Phan Ngọc	Thuận	03/02/1976	Bình Thuận	29	7.0	Bảy	
51	51	Nguyễn Ngọc Thanh	Thùy	13/4/1980	Bình Thuận	18	7.0	Bảy	
52	52	Võ Thị Thanh	Thủy	10/11/1977	Thừa Thiên Huế	07	6.0	Sáu	
53	53	Võ Thị Ngọc	Trang	30/01/1986	Bình Thuận	30	7.5	Bảy rưỡi	
54	54	Lương Thị Duy	Trẻ	26/4/1985	Bình Thuận	16	7.0	Bảy	
55	55	Ngô Thị Minh	Trí	25/9/1987	Bình Thuận	17	7.0	Bảy	
56	56	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	01/9/1985	Bình Thuận	21	6.5	Sáu rưỡi	
57	57	Ngô Thị Thu	Trúc	10/02/1977	Bình Thuận	04	7.0	Bảy	
58	58	Nguyễn Thị Nhã	Trúc	22/10/1984	Bình Thuận	02	7.5	Bảy rưỡi	
59	59	Đặng	Trung	12/02/1982	Bình Thuận	06	7.0	Bảy	
60	60	Nguyễn Thị Bích	Truyền	11/5/1990	Bình Thuận	05	7.5	Bảy rưỡi	
61	61	Trần Thị Ánh	Tuyết	06/8/1986	Bình Thuận	22	7.0	Bảy	
62	62	K' Văn	Ủng	11/3/1987	Bình Thuận	23	5.5	Năm rưỡi	
63	63	Nguyễn Ngọc	Vĩnh	01/10/1969	Bình Thuận	27	7.5	Bảy rưỡi	
64	64	Nguyễn Thị Ngọc	Vương	20/11/1986	Bình Thuận	28	6.0	Sáu	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
65	65	Huỳnh Ngọc	Yên	16/9/1976	Bình Thuận	11	3.0	Ba	
66	66	Lại Thị Ngọc	Yến	20/11/1979	Bình Thuận	08	6.0	Sáu	
67	67	Lê Thị Minh	Yến	27/5/1979	Bình Thuận	25	7.0	Bảy	
68	68	Trần Thị Ngọc	Yến	18/10/1986	Bình Thuận	24	8.0	Tám	

Tổng số: 68 bài.

Trong đó:

* Điểm 8,0: 07 bài.
* Điểm 7,5: 11 bài.
* Điểm 7,0: 12 bài.
* Điểm 6,5: 11 bài.
* Điểm 6,0: 06 bài.
* Điểm 5,5: 05 bài.
* Điểm 5,0: 05 bài.
* Điểm 4,0: 07 bài.
* Điểm 3,5: 02 bài.
* Điểm 3,0: 02 bài.

Tỷ lệ:

Giỏi: 07 bài. (tỷ lệ: 10.29 %)

Khá: 23 bài. (tỷ lệ: 33.82 %)

Trung bình: 27 bài. (tỷ lệ: 39.71 %)

Chưa đạt yêu cầu: 11 bài. (tỷ lệ: 16.18 %)

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Phạm Thị Hoài

PHÓ TRƯỞNG KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG

ThS. Đặng Tấn Công

T/L HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

Người ký: Nguyễn Thị Như Yến
Email: NGUYEN THI NHU YEN@TCT
Cơ quan: Trường Chính trị tỉnh, Tỉnh ủy Bình Thuận
Chức vụ: Trưởng phòng
Thời gian ký: 08.09.2020 16:53:45 +07:00

ThS. Nguyễn Thị Như Yến